

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:16/2021/QĐST-DS

Q, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số 170, Hai Bà Trưng, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q. Chức vụ: Phó tổng giám đốc
- Ngân hàng TMCP A.

- Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Minh C. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
- Chi nhánh Q - Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: Số 02 phố Kim Hoàn, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1976 và chị Vũ Thị T, sinh năm 1974.
Cùng địa chỉ: Khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn S, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954. Cùng địa chỉ: Khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T đồng ý trả số tiền đã vay cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng đã ký số 482/19/TD-TT/X ngày 30/01/2019 và hợp đồng tín dụng số 2459/19/TD - TT/X ngày 30/5/2019 tạm tính đến ngày 16/12/2021 là 1.953.141.492đ (*một tỷ chín trăm năm mươi ba triệu một trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*). (trong đó nợ gốc 1.593.195.557đồng; nợ lãi 359.495.935đồng). Nếu anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 107; tờ bản đồ P9 (thửa 14 tờ 50 mới) địa chỉ: Khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 139899 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 03016 do UBND thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/5/2018 mang tên ông Lê Văn S và bà Phạm Thị T. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Q.

Kể từ ngày 17/12/2021 Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Anh Lê Văn C và chị Vũ Thị T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 35.297.122đ (*ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi hai đồng*).

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là: 33.206.000đ (*ba mươi ba triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010014 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền